

Số: 1447/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ
của chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định về vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1357/TTr-STC ngày 29/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ của chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các BQL dự án cấp tỉnh và cấp huyện;
- KBNN tỉnh;
- KBNN các huyện, TX, TP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC *gxb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



[Signature]
Đỗ Đức Duy

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nợ của chính quyền địa phương
trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1447~~ /QĐ-UBND ngày 13 / 7 /2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước với các cơ quan, địa phương liên quan và quy định trách nhiệm của các cơ quan trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Kho bạc nhà nước, các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo triển khai có hiệu quả theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm chính xác, tính đúng, tính đủ, công khai, minh bạch trong quản lý nợ và gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý nợ chính quyền địa phương.

2. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhằm thu hút các dự án đầu tư từ các nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài; Triển khai đồng bộ các biện pháp về quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án có sử dụng vốn vay trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
3. Việc phối hợp không trái với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo quy định pháp luật. Đảm bảo sự quản lý nhà nước được thống nhất trên các ngành,

lĩnh vực, địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ vay và trả nợ vay.

4. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu cần thiết và phối hợp giải quyết kịp thời khi phát sinh các yêu cầu cung cấp của các cơ quan có thẩm quyền.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo các cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý.

6. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật khi các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án sử dụng vốn vay không đúng mục đích và nhiệm vụ được giao. Kết quả xử lý phải được thông báo đến các cơ quan liên quan được biết và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

7. Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về công khai thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin chuyên môn phục vụ trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Nội dung phối hợp

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Tài chính thực hiện các quy định nêu tại Điều 6, Điều 7 của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp quản lý nợ chính quyền địa phương.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Thông tin được trao đổi thường xuyên hoặc định kỳ bằng văn bản và gửi bản mềm qua hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Trao đổi thông tin trực tiếp thông qua các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo giữa các cơ quan.

2. Mọi thông tin liên quan đến công tác quản lý nợ chính quyền địa phương phải được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, cụ thể như sau:

- Thông tin các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay của địa phương, vốn vay lại từ Trung ương và các nguồn vốn vay khác.
- Tình hình vay và trả nợ vay của các Dự án, Chương trình.
- Tình hình chi tiết giải ngân của các dự án có sử dụng vốn vay.
- Thông tin về phương án sử dụng vốn vay và phương án hoàn trả vốn vay.
- Thông tin công tác kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả các dự án vốn vay.
- Thông tin công tác thanh tra, kiểm toán các dự án vốn vay.

- Thông tin giao vốn, phân bổ dự toán, thanh quyết toán các cơ quan, đơn vị có sử dụng vốn vay.

- Thông tin liên quan khác theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp có sự sai lệch thông tin, phải chủ động liên hệ, kiểm tra, xử lý thông tin thuộc phạm vi quản lý hoặc thông báo cho cơ quan phối hợp công tác biết để kiểm tra, xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh và báo cáo đầy đủ cho các cơ quan cấp trên về tình hình nợ chính quyền địa phương theo quy định.

b) Phối hợp với Kho bạc nhà nước trong việc theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan hạch toán đầy đủ, chính xác theo mục lục Ngân sách nhà nước và tỷ lệ phần trăm (%) các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay; rà soát, đối chiếu, đôn đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

c) Căn cứ kế hoạch vốn vay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phát hành thông báo, phân bổ dự toán để các cơ quan, đơn vị giải ngân, thanh toán và lập các thủ tục hạch toán, đồng thời phối hợp với Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát thanh quyết toán theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

đ) Tiếp nhận hồ sơ và xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán liên quan đến công tác thanh, quyết toán nguồn vốn vay do các cơ quan, đơn vị phát hiện sai phạm chuyển đến.

e) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình vay và trả nợ vay theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản khác có liên quan.

g) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thẩm định, đề xuất phê duyệt chủ trương các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

2. Kho bạc nhà nước tỉnh

a) Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

b) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm sát chặt chẽ việc giải ngân, thanh quyết toán và hoàn trả nguồn vốn vay trên địa bàn.

c) Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

d) Định kỳ hàng quý và hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính theo dõi) về tình hình nợ chính quyền địa phương (chi tiết số vốn giải ngân của từng Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn).

đ) Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục ngân sách nhà nước và tỷ lệ phần trăm (%) các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay; rà soát, đối chiếu, đôn đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh và báo cáo đầy đủ cho các cơ quan cấp trên về tình hình nợ chính quyền địa phương theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn hằng năm từ nguồn vốn vay bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, định mức quy định; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn vay (nếu có) bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và có hiệu quả. Định kỳ hàng quý và hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính theo dõi) về tình hình thực hiện của các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay (đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay để có cơ sở đề xuất bố trí, điều chỉnh kế hoạch vốn kịp thời).

đ) Phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện cung cấp thông tin và tham gia kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

4. Các Chủ đầu tư, các Ban quản lý Dự án/Chương trình, các sở, ngành là cơ quan chủ quản, cơ quan thường trực quản lý, sử dụng vốn vay

a) Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

b) Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và báo cáo đầy đủ các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

c) Báo cáo kết quả nhận vốn: Thực hiện báo cáo và sao gửi chứng từ nhận vốn (hoặc lệnh chuyển tiền) kịp thời về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư,

Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (chậm nhất sau 05 ngày làm việc) khi nhận được vốn vay về tài khoản để làm cơ sở trả lãi và xác nhận số nợ chính quyền địa phương.

d) Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng mục lục ngân sách nhà nước và tỷ lệ phần trăm (%) các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định; rà soát, đối chiếu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

đ) Định kỳ trước ngày 05 của tháng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi) về tình hình thực hiện của các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay, báo cáo phải nêu rõ được các nội dung:

- Chi tiết số liệu rút vốn vay/kế hoạch được giao; chi tiết giải ngân nguồn vốn/kế hoạch được giao (bao gồm cả vốn cấp phát và vốn vay lại);

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc (nếu có) và kiến nghị phương án xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc rút vốn về tài khoản, giải ngân nguồn vốn (bao gồm cả vốn cấp phát và vốn vay lại);

- Cập nhật kịp thời khả năng hoàn thành giải ngân của nguồn vốn so với kế hoạch vốn được giao trong năm; đề xuất kiến nghị các giải pháp (nếu có) để hoàn thành kế hoạch giải ngân nguồn vốn trong năm.

e) Chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có triển khai các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

a) Chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay theo quy định.

b) Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác theo mục lục ngân sách nhà nước và tỷ lệ phần trăm (%) các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định; rà soát, đối chiếu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ vay và trả nợ vay theo quy định.

c) Báo cáo kết quả nhận vốn: Thực hiện báo cáo và sao gửi chứng từ nhận vốn (hoặc lệnh chuyển tiền) kịp thời về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (chậm nhất sau 05 ngày làm việc) khi nhận được vốn vay về tài khoản để làm cơ sở trả lãi và xác nhận số nợ chính quyền địa phương.

d) Định kỳ trước ngày 05 của tháng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư theo dõi) về tình hình thực hiện của các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay, báo cáo phải nêu rõ được các nội dung:

- Chi tiết số liệu rút vốn vay/kế hoạch được giao; chi tiết giải ngân nguồn vốn/kế hoạch được giao (bao gồm cả vốn cấp phát và vốn vay lại);

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc (nếu có) và kiến nghị phương án xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc rút vốn về tài khoản, giải ngân nguồn vốn (bao gồm cả vốn cấp phát và vốn vay lại);

- Cập nhật kịp thời khả năng hoàn thành giải ngân của nguồn vốn so với kế hoạch vốn được giao trong năm; đề xuất kiến nghị các giải pháp (nếu có) để hoàn thành kế hoạch giải ngân nguồn vốn trong năm.

đ) Theo dõi, cập nhật kịp thời các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn.

e) Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và báo cáo các thông tin về Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng giải quyết, các kiến nghị để báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ trong Quy chế có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp dưới thực hiện nghiêm Quy chế này. Định kỳ, hàng quý có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp, theo dõi) về tình hình thực hiện các Dự án, Chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn (trong đó có đánh giá cụ thể tình hình thực hiện kế hoạch vốn được giao và cung cấp số liệu theo biểu mẫu đính kèm quy chế này).

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy